

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚC THỌ, TP HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 24 - 10 - 2019
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia
đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Kiều Duy Chinh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Thanh.

2. Bà Nguyễn Kim Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Khuất Thị Mỹ Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 196/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2019 về Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2019 và theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 26/2019/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị Kim D, sinh năm 1996. Địa chỉ: Cụm 10, xã P, huyện P, Thành phố Hà Nội “Có mặt”.

2. *Bị đơn:* Anh Đỗ Quang V, sinh năm 1988. Địa chỉ: Cụm 9, xã P, huyện P, Thành phố Hà Nội “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn là chị Vũ Thị Kim D trình bày như sau: Chị và anh Đỗ Quang V kết hôn với nhau trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, Thành phố Hà Nội vào ngày 19 tháng 5 năm 2014. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng ba năm, sau này thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, anh V có sử dụng ma túy nên cuộc sống vợ chồng không được hạnh phúc, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9/2018 đến nay. Chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh V. Về con chung, vợ chồng có một con chung là cháu Đỗ Hải Đ, sinh ngày 06/02/2015, hiện nay cháu đang ở với ông bà nội, khi ly hôn thì chị nhường quyền nuôi dưỡng cháu cho ông bà nội và chị có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là

1.000.000 đồng/01 tháng.

Về tài sản chung, công nợ: Không có.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Đỗ Quang V cho rằng vì một số lý do nên vợ chồng không thể chung sống với nhau được nữa. Về con chung như chị D trình bày là đúng, anh xin được nuôi con và đề nghị chị D phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con.

Qua xác minh, chính quyền địa phương cung cấp như sau: Anh V và chị D sinh sống tại địa phương, trong cuộc sống thì anh chị có mâu thuẫn hay không mâu thuẫn thì địa phương cũng không nắm được. Nay chị D xin ly hôn với anh V, quan điểm của địa phương là đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Tại phiên tòa hôm nay, chị D vẫn xin được ly hôn với anh V. Chị xin được nuôi con chung và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

- Kiểm sát viên phát biểu như sau: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa đã tiến hành theo đúng trình tự của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị Kim D và xử cho chị D được ly hôn với anh Đỗ Quang V. Về con chung: Đề nghị giao cháu Đỗ Hải Đ, sinh ngày 06/02/2015 cho chị D nuôi dưỡng. Tài sản chung, công nợ chung: Không đề nghị xem xét. Về án phí: Đề nghị buộc chị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Chị Vũ Thị Kim D, anh Đỗ Quang V lấy nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, Thành phố Hà Nội. Trong quá trình chung sống, chị D cho rằng vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nhiều lần nên không thể sống chung với nhau được nữa. Nay chị D khởi kiện xin ly hôn với anh V, Tòa án thụ lý yêu cầu của chị D là đúng trình tự theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành theo đúng trình tự và quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa ngày 07/10/2019 anh V vắng mặt, Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa và ấn định thời gian xét xử. Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập phiên tòa đã được niêm yết. Tại phiên tòa hôm nay, anh V vẫn vắng mặt, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án là đúng trình tự theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung: Chị Vũ Thị Kim D cho rằng trong thời gian đầu sống chung với nhau không xảy ra chuyện gì, thời gian gần đây thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, anh V thường xuyên sử dụng ma túy nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Đến nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hai người đã ly thân từ tháng 9/2018, nên chị xin được ly hôn với anh V. Anh V cho rằng vợ chồng có một số lý do nên không thể sống chung với nhau được nữa. Xét thấy vợ chồng có mâu thuẫn, đã sống ly thân, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng,

đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên Tòa án chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Vũ Thị Kim D.

[3]. Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Đỗ Hải Đ, sinh ngày 06/02/2015. Chị D xin nuôi con, xét thấy anh V thường xuyên đi vắng không chăm sóc con được, mặt khác để tạo điều kiện cho cháu, cháu còn nhỏ, vì vậy giao cháu Đăng cho chị D nuôi dưỡng. Chị D tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh V.

[4]. Về tài sản chung: Không có.

[5]. Về nợ chung: Không có.

[6]. Về án phí: Chị Vũ Thị Kim D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị Kim D:

Chị Vũ Thị Kim D được ly hôn anh Đỗ Quang V.

Về con chung: Giao cháu Đỗ Hải Đ, sinh ngày 06/02/2015 cho chị D nuôi dưỡng cho đến khi cháu Đăng đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có yêu cầu mới. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh V cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có yêu cầu mới. Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị Vũ Thị Kim D phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp, tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0005775 ngày 23/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

Chị Vũ Thị Kim D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Anh Đỗ Quang V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui

định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- CCTHADS huyện Phúc Thọ;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện PT;
- UBND xã Phụng Thượng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Kiều Duy Chính